

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025–2030

Nhằm cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025–2030, Ban Thường vụ Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01 /NQ-CDN ngày 30 tháng 12 năm 2025 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Mục đích

Phát huy vai trò đại diện của người lao động ngành Nông nghiệp và Môi trường trong quan hệ lao động và quan hệ quốc tế về công đoàn; đa dạng hóa hoạt động chăm lo, phúc lợi cho đoàn viên; tiên phong trong đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số; khơi dậy khát vọng xây dựng Nông nghiệp phát triển bền vững theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường. Xây dựng Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam vững mạnh, bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa đầy đủ mục tiêu, chỉ tiêu và 3 khâu đột phá Đại hội đề ra.
- Bảo đảm triển khai **đồng bộ – có trọng tâm – có kiểm soát kết quả**.
- Tăng tính chủ động của các Ban tham mưu và Công đoàn trực thuộc; bảo đảm tính cụ thể, rõ trách nhiệm, thời gian và kết quả; gắn nhiệm vụ với cơ chế kiểm tra, giám sát thường xuyên.
- Gắn nhiệm vụ công đoàn với chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn.
- Phát huy tinh thần sáng tạo và chủ động của các Ban tham mưu, các Công đoàn trực thuộc trong triển khai Chương trình.

II. NGUYÊN TẮC TRIỂN KHAI

- Lấy **đoàn viên, người lao động** làm trung tâm.
- Lấy **đối thoại – thương lượng – phúc lợi** làm trục xuyên suốt.
- Lấy **chuyển đổi số, dữ liệu, AI** làm công cụ nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý.

4. Lấy **cơ sở** làm nền tảng.
5. Lấy **kết quả đầu ra (KPI)** để đánh giá (Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo).

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Thúc đẩy tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết Đại hội, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đến đoàn viên và người lao động trong toàn hệ thống Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường

a) Mục tiêu

- Nâng cao nhận thức của đoàn viên và người lao động về mục tiêu, chỉ tiêu, các khâu đột phá của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường trong nhiệm kỳ 2025-2030.

- 100% đoàn viên và người lao động được phổ biến, quán triệt về nội dung Nghị quyết Đại hội Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025–2030, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội.

b) Nhiệm vụ – giải pháp

- Tổ chức quán triệt nội dung Nghị quyết Đại hội Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025–2030, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội; lồng ghép vào các buổi sinh hoạt của từng đơn vị.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết Đại hội Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025–2030, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội trên các phương tiện truyền thông của Ngành và của đơn vị.

c) Phân công

- Ban Quan hệ lao động

+ Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết Đại hội Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025–2030, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội trên Website của Công đoàn Ngành và trên các nhóm zalo, facebook... gửi văn bản đến các đơn vị trực thuộc.

+ Phát động thi đua trong triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu và các khâu đột phá của Nghị quyết Đại hội

+ Đề xuất nội dung kiểm tra, giám sát việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết Đại hội; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết vào Kế hoạch kiểm tra của UBKT.

- Ban Công tác công đoàn

+ Phối hợp với Ban Quan hệ lao động thực hiện tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết Đại hội Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam lần thứ

nhất, nhiệm kỳ 2025–2030, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội trên Website của Công đoàn Ngành và trên các nhóm zalo, facebook... gửi văn bản đến các đơn vị trực thuộc.

- Công đoàn trực thuộc

+ Tổ chức tuyên truyền, phổ biến tại đơn vị Nghị quyết Đại hội Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025–2030, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội.

+ Nghiên cứu các hình thức tuyên truyền phù hợp với thực tế của đơn vị đảm bảo đoàn viên, người lao động tiếp cận thông tin nhanh và thuận lợi.

2. Đẩy mạnh đối thoại, thương lượng tập thể - ổn định việc làm, thu nhập

a) Mục tiêu

- Nâng cao vai trò đại diện công đoàn trong quan hệ lao động.

- Đến cuối nhiệm kỳ: **≥85% đơn vị, doanh nghiệp có công đoàn ký TULĐTT.**

- Cải thiện thực chất tiền lương, thưởng, điều kiện làm việc, ATVSLĐ.

b) Nhiệm vụ – giải pháp

- Chuẩn hóa quy trình đối thoại, thương lượng tập thể theo ngành.

- Xây dựng bộ **tiêu chí “Thỏa ước lao động tập thể chất lượng”**.

- Hỗ trợ pháp lý, tư vấn thương lượng cho CĐCS.

- Giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

c) Phân công

Ban Quan hệ lao động tham mưu:

- Xây dựng hướng dẫn đối thoại, thương lượng tập thể theo đặc thù ngành.

- Tập huấn kỹ năng thương lượng tiền lương, thưởng, ATVSLĐ.

- Theo dõi, tổng hợp số liệu TULĐTT toàn ngành.

- Xây dựng tài liệu tuyên truyền pháp luật lao động, công đoàn.

- Tổng hợp báo cáo đánh giá hàng năm.

Công đoàn trực thuộc

- Tổ chức đối thoại định kỳ, đột xuất.

- Trực tiếp thương lượng, ký kết và giám sát thực hiện TULĐTT.

- Phát hiện, kiến nghị xử lý tranh chấp lao động.

3. Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và ứng dụng IA trong hoạt động công đoàn

a) Mục tiêu

- Xây dựng **công đoàn số**, quản lý đoàn viên bằng dữ liệu.
- Ứng dụng số, AI trong tài chính, tuyên truyền, phúc lợi, tư vấn NLĐ.
- Đến cuối nhiệm kỳ: **100% hoạt động cơ bản ứng dụng công nghệ số**.

b) Nhiệm vụ – giải pháp

- Chuẩn hóa dữ liệu đoàn viên, tài chính.
- Ứng dụng AI trong: Tư vấn pháp luật lao động trực tuyến và Hướng dẫn thủ tục công đoàn.
- Đa dạng hóa phúc lợi công đoàn trên nền tảng số.

c) Phân công

Ban Công tác công đoàn tham mưu:

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số toàn ngành.
- Triển khai phần mềm quản lý đoàn viên, tài chính.

Ban Quan hệ lao động tham mưu:

- Ứng dụng số trong theo dõi TULĐTT, tranh chấp lao động.
- Phát triển hệ thống truyền thông số.
- Tổ chức hướng dẫn trực tuyến cho đoàn viên.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu tiền lương, việc làm ngành.

Công đoàn trực thuộc

- Cập nhật dữ liệu đoàn viên kịp thời, đầy đủ, đúng hạn.
- Triển khai tuyên truyền, phúc lợi trên nền tảng số.
- Tham gia thử nghiệm các ứng dụng mới.

4. Tăng cường công tác đào tạo nâng cao chất lượng cán bộ - Xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh từ cơ sở

a) Mục tiêu

- Hoàn thành chỉ tiêu phát triển đoàn viên cả nhiệm kỳ.
- 100% Chủ tịch CĐ cơ sở các cấp được tập huấn nghiệp vụ, chuyển đổi số – AI.
- $\geq 75\%$ CĐCS đạt loại tốt hàng năm.
- Phát triển đảng viên từ đoàn viên ưu tú.

b) Nhiệm vụ – giải pháp

- Lấy cơ sở làm địa bàn hoạt động chính.
- Chuẩn hóa khung năng lực cán bộ công đoàn.
- Đổi mới phương thức đào tạo: trực tuyến – kết hợp trực tiếp gắn với thực tiễn.

- Chú trọng đào tạo cán bộ CĐCS, nữ cán bộ công đoàn.

c) Phân công

Ban Quan hệ lao động tham mưu:

- Tham mưu phân chia Cụm thi đua theo địa bàn, khu vực; Khối thi đua theo ngành nghề; Tổ chức phân công, phân cấp đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền gắn với trách nhiệm của từng đồng chí Thường trực, UV Ban Thường Vụ, UV Ban chấp hành.

- Xây dựng chương trình/ Kế hoạch và tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn.
- Tổ chức các lớp bồi dưỡng Chủ tịch CĐCS gắn với kỹ năng thương lượng, giải quyết tranh chấp và bồi dưỡng kiến thức pháp luật lao động chuyên sâu.

- Theo dõi, đánh giá chất lượng CĐCS.

Công đoàn trực thuộc:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo cán bộ CĐCS trực thuộc và cử cán bộ tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do Công đoàn ngành tổ chức.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận.
- Giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng.

IV. PHÂN KỲ THỰC HIỆN THEO NĂM

1. Năm 2026: Xây dựng nền tảng và triển khai đồng bộ

- Hoàn thiện quy chế, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết.
- Chuẩn hóa dữ liệu đoàn viên, CĐCS.
- Tập huấn cán bộ chủ chốt.
- Thí điểm chuyển đổi số, AI.
- Mở rộng đối thoại, thương lượng tập thể.
- Nhân rộng mô hình CĐCS tốt.
- Đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật, phúc lợi số.

2. Năm 2027 – Năm nâng cao chất lượng

- Nâng cao chất lượng TULĐTT.
- Đẩy mạnh sáng kiến, Lao động sáng tạo.
- Đánh giá giữa nhiệm kỳ, điều chỉnh kế hoạch.

3. Năm 2028 – Năm bứt phá

- Tăng tốc chuyển đổi số – AI.
- Hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu hàng năm.
- Nhân rộng mô hình công đoàn mạnh.

4. Năm 2029 –2030 – Năm hoàn thiện

- Hoàn thành toàn bộ chỉ tiêu nhiệm kỳ.
- Tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm.
- Chuẩn bị Đại hội nhiệm kỳ tiếp theo.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức kiểm tra, giám sát

- a) Ban Chấp hành Công đoàn ngành giao Ban Thường vụ chỉ đạo chung.
- b) Ban CTCD chủ trì phối hợp UBKT tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Chương trình hành động.
- c) Ban QHLD tham mưu tổ chức kiểm tra, giám sát chuyên đề về các nhiệm vụ được phân công.
- d) Công đoàn trực thuộc tự kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Chương trình hành động và báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu.

2. Các Ban chuyên môn và công đoàn trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, các ban tham mưu, công đoàn trực thuộc có khó khăn, vướng mắc phải kịp thời báo cáo Ban Thường vụ để xem xét giải quyết.

Trên đây là Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CDN ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ban Chấp hành Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam./ *hb*

Nơi nhận:

- Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Đoàn Chủ tịch TLĐLĐVN (b/c);
- Các Ban TLĐ, CDN;
- Các Công đoàn trực thuộc;
- Lưu VT. CTCD.

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hà Xuyên

PHỤ LỤC I

BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ – TIẾN ĐỘ – CHỈ TIÊU (KPI)
Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam
lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025–2030

(Ban hành kèm theo Chương trình hành động số 01/CTr-CDN ngày 30/12/2025 của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam)

I. KHÂU ĐỘT PHÁ 1

Đẩy mạnh đối thoại, thương lượng tập thể, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Chỉ tiêu/KPI
1	Tổ chức đối thoại định kỳ, đột xuất tại cơ sở	Công đoàn trực thuộc	CĐCS, NSDLĐ	Hằng năm	≥90% CĐCS tổ chức đối thoại theo quy định
2	Thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể	Công đoàn trực thuộc	CĐCS	2025–2030	Đến cuối nhiệm kỳ ≥85% đơn vị có TULĐTT
3	Nâng cao chất lượng thỏa ước lao động tập thể (tiền lương, thưởng, ATVSLĐ...)	Công đoàn trực thuộc	CĐCS	2026–2030	≥60% TULĐTT có điều khoản có lợi hơn luật
4	Phối hợp ban hành, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở	Công đoàn trực thuộc	CĐCS	Hằng năm	100% CĐCS khu vực nhà nước; ≥85% ngoài nhà nước
5	Tham gia giải quyết tranh chấp lao động	Công đoàn trực thuộc	CĐCS	Khi phát sinh	≥90% vụ việc được giải quyết từ cơ sở

II. KHÂU ĐỘT PHÁ 2

Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng chuyển đổi số, AI trong hoạt động công đoàn

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Chỉ tiêu/KPI
1	Chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu đoàn viên	Công đoàn trực	CĐCS	Năm 2025	100% đoàn viên được cập nhật

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Chỉ tiêu/KPI
		thuộc			dữ liệu
2	Ứng dụng phần mềm quản lý đoàn viên, tài chính công đoàn	Công đoàn trực thuộc	CĐCS	2025–2026	100% CĐCS sử dụng phần mềm
3	Tuyên truyền nghị quyết, chính sách qua nền tảng số	Công đoàn trực thuộc	CĐCS	Hàng năm	≥90% đoàn viên tiếp cận nội dung
4	Triển khai các chương trình phúc lợi đoàn viên trên nền tảng số	Công đoàn trực thuộc	CĐCS	2026–2030	≥70% đoàn viên tham gia
5	Tham gia triển khai hướng dẫn trực tuyến, AI tư vấn cho đoàn viên	Công đoàn trực thuộc	CĐCS	2027–2030	Ít nhất 01 mô hình/đơn vị

III. KHÂU ĐỘT PHÁ 3

Đào tạo, nâng cao chất lượng cán bộ công đoàn; xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh từ cơ sở

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Chỉ tiêu/KPI
1	Cử Chủ tịch CĐCS tham gia tập huấn nghiệp vụ, chuyển đổi số – AI	Công đoàn trực thuộc	CĐCS	Hàng năm	100% Chủ tịch CĐCS được tập huấn
2	Bồi dưỡng kỹ năng thương lượng, pháp luật lao động cho cán bộ CĐCS	Công đoàn trực thuộc	CĐCS	2025–2030	≥90% cán bộ CĐCS tham gia
3	Xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn kế cận	Công đoàn trực thuộc	CĐCS	Hàng năm	≥01 cán bộ kế cận/CĐCS

IV. CÁC CHỈ TIÊU TỔNG HỢP THEO DÕI HÀNG NĂM

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị theo dõi	Chỉ tiêu hằng năm	Chỉ tiêu nhiệm kỳ
1	Phát triển đoàn viên mới	Công đoàn trực thuộc	Theo chỉ tiêu giao	≥5.000 đoàn viên
2	Công đoàn cơ sở đạt loại tốt	Công đoàn trực thuộc	≥75%	Duy trì ổn định

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị theo dõi	Chỉ tiêu hằng năm	Chỉ tiêu nhiệm kỳ
3	Đoàn viên được tuyên truyền, phổ biến chính sách	Công đoàn trực thuộc	≥90%	Duy trì
4	NLĐ được học tập nâng cao kỹ năng nghề nghiệp	Công đoàn trực thuộc	≥65%	Duy trì
5	Thành lập Ban Nữ công quần chúng	Công đoàn trực thuộc	≥90% CĐCS đủ điều kiện	Hoàn thành
6	Kiểm tra, giám sát tài chính, tài sản công đoàn	Công đoàn trực thuộc	100% theo kế hoạch	Duy trì

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công đoàn trực thuộc căn cứ Phụ lục này để xây dựng kế hoạch triển khai hằng năm và giao nhiệm vụ cụ thể cho Công đoàn cơ sở.
2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, KPI tại Phụ lục này là căn cứ quan trọng để đánh giá, xếp loại hoạt động Công đoàn trực thuộc và Công đoàn cơ sở hằng năm.
3. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo hướng dẫn của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam.

PHỤ LỤC II

PHIẾU TỰ CHẤM ĐIỂM, XẾP LOẠI CÔNG ĐOÀN TRỰC THUỘC
(Ban hành kèm theo Chương trình hành động số 01/CTr-CDN ngày 30/12/2025
của Công đoàn Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam)

A. QUY ĐỊNH CHUNG

- 1. Phiếu này dùng để Công đoàn trực thuộc tự chấm điểm, xếp loại hằng năm trong nhiệm kỳ 2025–2030.
- 2. Tổng điểm tối đa: 100 điểm; chấm theo kết quả thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu (KPI) tại Phụ lục I.
- 3. Nhóm tiêu chí về kiểm tra, giám sát, tài chính là tiêu chí bắt buộc; nếu vi phạm nghiêm trọng thì xếp loại Không hoàn thành nhiệm vụ, không xét tổng điểm.
- 4. Kết quả tự chấm là căn cứ để Công đoàn ngành thẩm định, xem xét, quyết định xếp loại chính thức.

B. PHIẾU TỰ CHẤM ĐIỂM

THÔNG TIN CHUNG

- Tên Công đoàn trực thuộc:
- Năm đánh giá:
- Tổng số Công đoàn cơ sở trực thuộc:
- Người lập phiếu: Chức vụ:

NỘI DUNG TỰ CHẤM ĐIỂM

I. CÔNG TÁC ĐẠI DIỆN, BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI LAO ĐỘNG (30 ĐIỂM)

(Đối chiếu Nhóm KPI Khâu đột phá 1 – Phụ lục I)

STT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Minh chứng chính
1	Tổ chức đối thoại định kỳ, đột xuất tại CĐCS	8		Biên bản đối thoại
2	Tỷ lệ CĐCS ký kết thỏa ước lao động tập thể	10		Danh sách, TULĐTT
3	Chất lượng thỏa ước lao động tập thể	6		TULĐTT có lợi hơn luật
4	Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở	4		Quy chế, báo cáo

STT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Minh chứng chính
5	Tham gia giải quyết tranh chấp lao động/ giải quyết khiếu nại, tố cáo	2		Hồ sơ vụ việc
	Cộng mục I	30		

Lưu ý: Các số thứ tự 2,3 không áp dụng đối với khối đơn vị sự nghiệp công lập

II. ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ, AI (20 ĐIỂM)

(Đối chiếu Nhóm KPI Khâu đột phá 2 – Phụ lục I)

STT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Minh chứng chính
1	Chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu đoàn viên	6		Báo cáo dữ liệu
2	Ứng dụng phần mềm quản lý đoàn viên, tài chính	6		Nhật ký hệ thống
3	Tuyên truyền nghị quyết qua nền tảng số	4		Thông kê tiếp cận
4	Triển khai phúc lợi, dịch vụ công đoàn số	4		Chương trình phúc lợi
	Cộng mục II	20		

III. ĐÀO TẠO CÁN BỘ, XÂY DỰNG TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN (25 ĐIỂM)

(Đối chiếu Nhóm KPI Khâu đột phá 3 – Phụ lục I)

STT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Minh chứng chính
1	Tập huấn Chủ tịch Công đoàn cơ sở	8		Danh sách, chứng nhận
2	Bồi dưỡng kỹ năng cho cán bộ CĐCS	5		Kế hoạch, ảnh
3	Phát triển đoàn viên mới	5		Danh sách đoàn viên
4	Giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng	4		Biên bản giới thiệu
5	Thành lập Ban Nữ công quần chúng	3		Quyết định thành lập

STT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Minh chứng chính
	Cộng mục III	25		

IV. TUYÊN TRUYỀN, THI ĐUA, SÁNG KIẾN, GIẢI PHÁP (15 ĐIỂM)

STT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Minh chứng chính
1	Tuyên truyền nghị quyết, pháp luật	5		Kế hoạch, tài liệu
2	NLĐ học nâng cao trình độ, kỹ năng nghề	5		Danh sách tham gia
3	Sáng kiến, giải pháp, Lao động sáng tạo	5		Quyết định, hồ sơ
	Cộng mục IV	15		

V. KIỂM TRA, GIÁM SÁT, TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN (10 ĐIỂM – BẮT BUỘC)

STT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Minh chứng chính
1	Thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch	5		Kế hoạch, biên bản
2	Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng quy định	5		Báo cáo tài chính
	Cộng mục V	10		

C. TỔNG HỢP, XẾP LOẠI

- **Tổng điểm tự chấm:**
- / 100 điểm đối với doanh nghiệp
-/ 84 điểm đối với khối đơn vị sự nghiệp
- **Xếp loại đề nghị:**
 - ☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (≥ 90 điểm với DN; ≥ 75 điểm với đơn vị sự nghiệp)
 - ☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ (80 – <90 điểm với DN; 65 – <75 điểm)
 - ☐ Hoàn thành nhiệm vụ (65 – <80 điểm với DN; 55 – <65 với đơn vị sự nghiệp)
 - ☐ Không hoàn thành nhiệm vụ (<55 điểm hoặc vi phạm tiêu chí bắt buộc)

D. CAM KẾT, XÁC NHẬN

Chúng tôi cam kết số liệu, nội dung tự chấm điểm là **đúng thực tế, có đầy đủ minh chứng**, chịu trách nhiệm trước Công đoàn ngành về kết quả tự đánh giá.

Ngày tháng năm

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CÔNG ĐOÀN TRỰC THUỘC**

Chủ tịch

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)